

Quảng Bình, ngày tháng năm 201...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: KẾ TOÁN THUẾ (TAX ACCOUNTING)
- Mã học phần: KTKTTH.219
- Số tín chỉ: 03
Số giờ tín chỉ 45 tiết (Trong đó: lý thuyết: 27 tiết; bài tập: 12 tiết; thảo luận: 06 tiết)
- Loại học phần: Bắt buộc
- Bộ môn phụ trách: Kế toán
- Giảng viên phụ trách: Trương Thùy Vân
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Trương Thùy Vân, Nguyễn Thị Thanh Nga; Nguyễn Thị Diệu Thanh)

2. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong học phần Kế toán tài chính 1

3. Mục tiêu của học phần

Mã mục tiêu	Nội dung mục tiêu học phần
MT1	Học phần Kế toán thuế cung cấp kiến thức tổng hợp về các loại thuế cơ bản và cách thực hiện các báo cáo thuế tương ứng. Học phần giúp sinh viên có kiến thức về thông tin thuế và hoạt động kế toán liên quan đến thuế.
MT2	Sau khi học xong học phần sinh viên phải có khả năng thực hiện các bước công việc trong một quy trình kế toán thuế cơ bản. Ngoài ra sinh viên có khả năng hình dung về hệ thống kế toán và tổ chức công tác kế toán thuế trong doanh nghiệp để có thể sẵn sàng làm việc trong môi trường đó.
MT3	Sinh viên cần có thái độ tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức, nghiên cứu chế độ và các tài liệu tham khảo để có thể giải quyết các tình huống lý thuyết và bài tập đặt ra, đồng thời chủ động thảo luận, thuyết trình trên lớp trên cơ sở tự liên hệ các tình huống thực tiễn.

MT4	Hoàn thành học phần sinh viên phải tiếp cận được với những kiến thức mới về thuế để thực hiện công tác kế toán thuế các cấp độ khác nhau của kế toán thuế; Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, xây dựng và phát triển các mối quan hệ với tập thể.
-----	--

4. Chuẩn đầu ra của học phần:

4.1 Kiến thức

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Về kiến thức	
CĐR1	Nắm rõ các kiến thức liên quan đến những vấn đề chung của kế toán thuế
CĐR2	Nắm rõ đặc điểm, phương pháp kế toán các loại thuế chủ yếu trong doanh nghiệp
CĐR3	Trình bày được các kiến thức chuyên ngành liên quan đến các loại thuế phát sinh trong doanh nghiệp
Về kỹ năng	
CĐR4	Biết áp dụng kiến thức vào các vấn đề, tình huống kế toán thuế vào hoạt động của doanh nghiệp
CĐR5	Lập luận, phát hiện và giải quyết các vấn đề về thuế và các tình huống cụ thể trong doanh nghiệp
Về thái độ (Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)	
CĐR6	Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ
CĐR7	Chăm chỉ, nhiệt tình, cẩn thận, linh hoạt, sáng tạo, Yêu nghề, có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp

5. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung cơ bản của học phần Kế toán thuế nhằm cung cấp kiến thức tổng hợp về các loại thuế cơ bản và cách thực hiện các báo cáo thuế tương ứng trong doanh nghiệp. Học phần giúp sinh viên có kiến thức tổng hợp về thông tin thuế, cách lập báo cáo thuế, và hoạt động kế toán liên quan đến thuế.

6. Nội dung chi tiết của học phần

Chương	Nội dung
Chương 1	KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ TRONG DOANH NGHIỆP
1.1.	Khái quát về thuế và các quy định hiện hành
1.2.	Khái quát về công tác kế toán thuế trong doanh nghiệp
Chương 2	KẾ TOÁN THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU

2.1.	Tổng quan về thuế xuất nhập khẩu
2.2.	Kế toán thuế xuất nhập khẩu
2.3	Báo cáo quyết toán và kê khai thuế xuất nhập khẩu
Chương 3	KẾ TOÁN THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT
3.1.	Tổng quan về thuế tiêu thụ đặc biệt
3.2.	Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt
3.3	Kê khai và báo cáo thuế tiêu thụ đặc biệt
Chương 4	KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG
4.1.	Tổng quan về thuế giá trị gia tăng
4.2.	Kế toán thuế giá trị gia tăng
4.3	Kê khai và báo cáo thuế giá trị gia tăng
Chương 5	KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP
5.1	Tổng quan về thuế thu nhập doanh nghiệp
5.2	Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp
5.3	Kê khai và báo cáo thuế thu nhập doanh nghiệp
Chương 6	KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
6.1	Tổng quan về thuế thu nhập cá nhân
6.2	Kế toán thuế thu nhập cá nhân
6.3	Kê khai và báo cáo thuế thu nhập cá nhân

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác
1	KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ TRONG DOANH NGHIỆP	3	2	0	1	0	0
2	KẾ TOÁN THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU	8	5	2	1	0	0
3	KẾ TOÁN THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT	8	5	2	1	0	0
4	KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	9	5	3	1	0	0

5	KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	9	5	3	1	0	0
6	KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	8	5	2	1	0	0
	Tổng	45	27	12	6	0	0

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN (dự kiến)

1. Em hãy liệt kê các loại thuế đã học trong học phần kế toán tài chính? Theo em các loại thuế đó được áp dụng trong trường hợp nào và doanh nghiệp đóng vai trò gì trong việc kê khai và nộp thuế?
2. Mỗi nhóm cho một ví dụ thực tiễn liên quan đến các nghiệp vụ xuất nhập khẩu của một doanh nghiệp nhất định (tự tìm hiểu tình huống) và phân tích các công việc mà kế toán phải làm từ khi bắt đầu đến khi kết thúc kê khai và nộp báo cáo thuế cuối năm.
3. Các nhóm tìm hiểu về những doanh nghiệp có kinh doanh trong lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Lựa chọn một đơn vị và tìm hiểu kỹ về quy trình từ lúc kê khai, nộp thuế đến lúc báo cáo thuế cuối năm.
4. Em hãy in và tải dữ liệu liên quan đến báo cáo sử dụng hóa đơn, các mẫu biểu kê khai thuế giá trị gia tăng có liên quan để thực hành kê khai thuế giá trị gia tăng trong một tháng của một đơn vị mà em biết.
5. Thảo luận và phản biện các tình huống mà giảng viên đưa ra liên quan đến chi phí được trừ và không được trừ, doanh thu, thu nhập tính thuế và không tính thuế đối với việc kê khai và tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
6. Em hãy tìm hiểu về trường hợp kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân, các khoản giảm trừ gia cảnh của một hoặc một vài cá nhân trong một phòng ban nhất định tại một doanh nghiệp (có thể thực tế hoặc giả định).

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và nội dung (các chương) của học phần

Chương	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	x					x	x
2		x	x	x	x	x	x
3		x	x	x	x	x	x
4		x	x	x	x	x	X
5		x	x	x	x	x	X
6		X	X	X	X	X	X

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Đàm thoại gợi mở
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và báo cáo tại lớp

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Nghiên cứu thêm các tài liệu của các trường đại học trong nước và nước ngoài viết về các vấn đề liên quan để giải quyết các bài tập và các vấn đề cần thảo luận. Cụ thể: Đọc trước tất cả các nội dung mà giảng viên yêu cầu về nhà, giải quyết các câu hỏi được giao trước khi kết thúc buổi học trên lớp. Tích cực chủ động họp nhóm, phân công nhiệm vụ và giải quyết chủ đề được giao nhiệm vụ thuyết trình và thảo luận ở nhà cũng như trên lớp.

- *Về các điều kiện khác:* Sinh viên phải tự nghiên cứu tài liệu ở nhà trước giờ giảng, ghi chú các vấn đề chưa rõ và phải đặt ra những vấn đề cần hỏi, thảo luận trong quá trình giảng dạy và phải tham gia tối thiểu 75% giờ lên lớp. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra trên lớp, chuyên đề và bài thi kết thúc học phần.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Trương Thùy Vân (2019), *Giáo trình Kế toán thuế*, lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

10.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ tài chính (2018), *Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC* ngày 10/10/2017, Hà Nội.

[2] Quốc Hội (2015), *Luật kế toán – Bộ luật số 88/2015/QH13*, Hà Nội.

[3] Quí Lâm (hệ thống) (2018), *Hướng dẫn Nghiệp vụ và chính sách thuế 2018*, NXB Tài chính.

[4] PGS.TS. Hà Thị Thúy Vân; PGS. TS. Trần Mạnh Dũng; TS. Vũ Thị Kim Anh (2019), *Kế toán thuế trong doanh nghiệp*, NXB Tài chính.

11. Thang điểm đánh giá

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần..)

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	25%	70%

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt	Quan sát, điểm danh	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên giao trong tuần.	Theo dõi, kiểm tra, Chấm bài tập, trả lời các câu hỏi nghiên cứu trước lớp	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận: - Nội dung kiến thức được thể hiện thông qua báo cáo và bài thuyết trình (các nội dung được phân công cho từng nhóm) - Kỹ năng: thuyết trình, thảo luận, hoạt động nhóm	- Trình bày vấn đề - Theo dõi, quan sát - Hỏi - đáp	
	Bài kiểm tra: - Nội dung 1 (chương 1, 2, 3)	Chấm bài kiểm tra Viết	

	- Nội dung 2 (chương 4,5,6)	Viết	
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Có thể lựa chọn nhiều hình thức thi như: Vấn đáp, viết hoặc tiểu luận.	90 phút

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Điểm danh, quan sát trực tiếp						x	x
Theo dõi, hỏi - đáp	x	x		x			
Trình bày vấn đề	x	x					
Bài kiểm tra			x	x	x		
Bài thi (viết/ trắc nghiệm/ vấn đáp)			x	x	x		

GIẢNG VIÊN

TRƯỞNG BỘ MÔN

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thùy Vân

Phan Thị Thu Hà

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: KẾ TOÁN THUẾ (TAX ACCOUNTING)

Mã học phần: KTKTTH.219

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học ngành Kế toán

Hệ chính quy

1. Thông tin hoạt động nghiệm thu:

Thời gian nghiệm thu: phút ngày tháng năm 201

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng Khoa Kinh tế - Du lịch

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. TS. Trần Tự Lực Chủ tịch Hội đồng
2. ThS. Trương Thùy Vân Thư ký
3. ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga Ủy viên – phản biện 1
4. ThS. Nguyễn Thị Diệu Thanh Ủy viên – Phản biện 2

2. Ý kiến của Hội đồng nghiệm thu:

- Phản biện 1: ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Phản biện 2: ThS. Nguyễn Thị Diệu Thanh đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Học phần Kế toán thuế cần có những chỉnh sửa về tính cân đối về thời gian phân bố đối với các nội dung kiến thức.

3. Kết luận của Hội đồng:

Về hình thức:

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.
- Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận.
- Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 2, trang 6)

Về nội dung:

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Kế toán.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, cơ bản, chú ý rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng thực hành, liên hệ thực tế cho sinh viên. Có khả năng đo lường, và thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.

- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.
- Tuy nhiên cần xem xét thời lượng phân bố giữa các chương cho cân đối, thời lượng bài tập với môn này nên tăng lên ở từng chương.

Kết luận: Chương trình cần chỉnh sửa trước khi được nghiệm thu.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Quảng Bình, ngày tháng năm 201
THƯ KÝ

Trần Tự Lực

Trương Thùy Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

- Nguyễn Thị Thanh Nga

- Nguyễn Thị Diệu Thanh

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: KẾ TOÁN THUẾ (TAX ACCOUNTING)

MHP: KTKTTH.219

Số tín chỉ: 03

Đối tượng: Sinh viên Đại học ngành Kế toán, hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.

Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 2, trang 6)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Kế toán.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học. Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo
- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.
- Quy định các hình thức kiểm tra đã phù hợp
- Cần xem xét lại phân bố số tiết trong các chương 5, 6.

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 201
NGƯỜI NHẬN XÉT

Nguyễn Thị Thanh Nga

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: KẾ TOÁN THUẾ (TAX ACCOUNTING)

MHP: KTKTTH.219

Số tín chỉ: 03

Đối tượng: Sinh viên Đại học ngành Kế toán, hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình có hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu, đúng mẫu quy định. Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận. Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 1, 2, 3)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo, tuy nhiên diễn đạt trong phần kỹ năng cần điều chỉnh lại cho trôi chảy.
- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.
- Tuy nhiên cần xem xét lại thời lượng phân bổ cho các chương sao cho phù hợp hơn.

Một số mục trong phần 12 cần điều chỉnh lại cho phù hợp theo như quy định thống nhất giữa CĐR và hình thức đánh giá

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

NGƯỜI NHẬN XÉT

Nguyễn Thị Diệu Thanh